

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 259/2020/TLST-HN ngày 18 tháng 9 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1992.

HKTT: Ấp C, xã K, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: KDC H, khu vực L, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông **Bùi Văn U**, sinh năm: 1986.

HKTT: Ấp C, xã K, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: KDC H, khu vực L, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Bùi Văn U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Đ và ông Bùi Văn U thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị Đ và ông Bùi Văn U có 01 con chung tên Bùi Minh T, (nam) sinh ngày 18/4/2014. Cả hai thống nhất giao cháu T cho bà Đ nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Ghi nhận ông Bùi Văn U tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng). Dành quyền thăm nom con chung cho ông Bùi Văn U theo quy định pháp luật, không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Cả hai thống nhất không có tài sản chung, nên không giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có nợ ai, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

* **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Đ và ông Bùi Văn U mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) ghi nhận bà Đ tự nguyện nộp thay cho ông U 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 006334 ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ, bà Đ đã nộp xong tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

* **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND Q. C;
- Chi cục THA DS Q. C;
- TAND Tp Cần Thơ;
- UBND xã K, huyện A, tỉnh Kiên Giang.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Giang